

BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951-1953)

1. Thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương

1.1. Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh

- Từ tháng 5/1949, Mỹ can thiệp sâu vào chiến tranh xâm lược Đông Dương:
- + 23/12/1950, ký với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương, viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính cho Pháp, từng bước thay Pháp ở Đông Dương.
- + Tháng 9/1951, ký với Bảo Đại "Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mỹ".
- Viện trợ của Mỹ chiếm tỉ lệ ngày càng cao trong ngân sách chiến tranh Đông Dương.
- Các phái đoàn viện trợ kinh tế, cố vấn quân sự Mỹ đến Việt Nam ngày càng nhiều. Các trung tâm, trường huấn luyện Mỹ tuyển chọn người Việt Nam sang Mỹ học.

1.2. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi

- 6/12/1950 dựa vào viện trợ Mỹ, Tướng Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi (De Lattre de Tassigny), đề ra kế hoạch mới, mong kết thúc nhanh chiến tranh.



Hình 1: Tướng Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi

- Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi có 4 điểm chính:
 - + Tập trung quân Âu - Phi xây dựng một lực lượng cơ động mạnh, phát triển nguy quân, xây dựng "quân đội quốc gia".
 - + Xây dựng phòng tuyến công sự xi măng cốt sắt (boong ke), lập "vành đai trắng" bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ nhằm ngăn chặn chủ lực ta và kiểm soát ta đưa nhân, tài, vật lực ra vùng tự do.
 - + Tiến hành "chiến tranh tổng lực", bình định vùng tạm chiếm, vơ vét sức người, sức của của nhân dân ta để tăng cường lực lượng của chúng.
 - + Đánh phá hậu phương của ta bằng biệt kích, thổ phỉ, gián điệp, chiến tranh tâm lý kết hợp với chiến tranh kinh tế.
- ⇒ Làm cho cuộc đấu tranh của ta ở vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2/1951)

2.1. Bối cảnh lịch sử

- Từ sau chiến thắng Biên Giới thu – đông (1950), cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam có những bước phát triển mới.
- Mĩ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, dựa vào viện trợ của Mĩ, Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi => đưa cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam trở nên khó khăn, phức tạp.
- => Để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi, tháng 2/1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng được triệu tập tại Chiêm Hóa (Tuyên Quang).



Hình 2: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng

2.2. Những quyết định của Đại hội

- Thông qua: “Báo cáo chính trị” và báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam”.
- Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác – Lê-nin riêng. Ở Việt Nam, đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.
- Đề ra những chính sách cơ bản về: mở rộng khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; phát triển kinh tế - tài chính, văn hóa – giáo dục, ... để đẩy mạnh cuộc kháng chiến thắng lợi.
- Bầu Ban chấp hành Trung ương và Bộ chính trị.

2.3. Ý nghĩa

- Đánh dấu bước phát triển của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng.
- Thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp phát triển => là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

3. Hậu phương kháng chiến phát triển mọi mặt

3.1. Chính trị

- Từ 3 đến 7/3/1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt.



Hình 3: Các đại biểu dự Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh – Liên Việt (1951)

- 11/03/1951, lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào, tăng cường khối đoàn kết ba nước Đông Dương trong đấu tranh chống Pháp và can thiệp Mỹ.

- Ngày 01/5/1952, Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần I chọn 7 anh hùng: Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh.

Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (1952)

3.2. Kinh tế

- Nông nghiệp: năm 1952, Chính phủ vận động lao động sản xuất và tiết kiệm, lôi cuốn mọi giới tham gia. (Năm 1953 sản xuất 2,7 triệu tấn thóc, hơn 65 vạn tấn hoa màu.)

- Thủ công nghiệp và công nghiệp đáp ứng yêu cầu về công cụ sản xuất và thiết yếu của đời sống. Năm 1953, ta sản xuất được 3.500 tấn vũ khí đạn dược, cung cấp tạm đủ thuốc men, quân trang, quân dụng.

- Chấn chỉnh thuế khóa, xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp.

- Bồi dưỡng sức dân và phát động giảm tô, cải cách ruộng đất.

3.3. Văn hóa, giáo dục, y tế

- Giáo dục: tiếp tục cải cách giáo dục với 3 phương châm “phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất”, nhà trường gắn với xã hội.

- Văn hóa: thực hiện “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

- Y tế: chăm lo sức khỏe, vận động phòng bệnh, xây dựng bệnh viện, bệnh xá, thực hiện đời sống mới, bài trừ mê tín dị đoan.

4. Những chiến dịch tiến công giữ vững quyền chủ động trên chiến trường

4.1. Các chiến dịch trung du và đồng bằng Bắc Bộ (cuối 1950 đến giữa 1951)

- Cuối 1950 ta chủ động mở ba chiến dịch:

+ Chiến dịch Trần Hưng Đạo (Trung du).

+ Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (Đường số 18)

+ Chiến dịch Quang Trung (Hà - Nam - Ninh)

- Đây là các chiến dịch tiến công có qui mô lớn, đánh vào vùng trung du và đồng bằng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, nhưng kết quả hạn chế vì địa bàn có lợi cho địch.

4.2. Chiến dịch Hòa Bình đông - xuân 1951 – 1952

- Hòa Bình là cửa ngõ nối liền vùng tự do với vùng đồng bằng Bắc Bộ, mạch máu giao thông giữa Việt Bắc với Liên khu IV.

- Ngày 09.11.1951, Đơ Lát đơ Tát-xi-nhi tiến đánh Chợ Bền, Hòa Bình. => Ta mở chiến dịch phản công ở Hòa Bình nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phá kế hoạch bình định của chúng và đẩy mạnh phong trào du kích.

- Kết quả: giải phóng khu vực Hòa Bình - sông Đà với 15 vạn dân, căn cứ du kích mở rộng từ Bắc Giang xuống Hòa Bình.

- Ý nghĩa: là thắng lợi của nghệ thuật chỉ đạo chiến đấu phối hợp giữa chiến trường chính với chiến trường cả nước.

4.3. Chiến dịch Tây Bắc thu- đông 1952

- Tây Bắc là vùng chiến lược quan trọng, Pháp đã chiếm đóng, từ đó uy hiếp căn cứ Việt Bắc và che chở cho căn cứ Thượng Lào của chúng.

- Từ 14/10/1952 đến 10/12/1952, ta tiến công Mộc Châu, Thuận Châu, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái.



Hình 4: Lược đồ chiến dịch Tây bắc

- Kết quả: ta giải phóng 28.000 km² với 25 vạn dân gồm Nghĩa Lộ, Sơn La (trừ Nà Sản), Yên Bái, 4 huyện ở Lai Châu, hai huyện ở Yên Bái; phá âm mưu lập “xứ Thái tự trị” của địch.

4.4. Chiến dịch Thượng Lào xuân hè năm 1953

- Thượng Lào là vùng chiến lược quan trọng, là hậu phương an toàn của địch.

- Đầu 1953, ta phối hợp với Pa thét Lào mở chiến dịch Thượng Lào nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, đẩy mạnh kháng chiến ở Lào.

- Kết quả: giải phóng Sầm Nưa, một phần tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Phong Xa-lì với trên 30 vạn dân.

5. Luyện tập

Câu 1: Âm mưu và hành động mới của Pháp - Mĩ từ sau thất bại ở chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950 như thế nào?

Gợi ý trả lời

- Âm mưu: Mĩ cấu kết với Pháp can thiệp sâu và chiến tranh Đông Dương.

- Hành động:

+ Ngày 23 - 12 - 1950, Mĩ ký với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương. Đây là hiệp định viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính của Mĩ cho Pháp và tay sai, qua đó Mĩ từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

+ Tháng 9 - 1951: Mĩ ký với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mĩ nhằm ràng buộc Bảo Đại.

+ Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi đưa chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương lên quy mô lớn.

Câu 2: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng đã có những quyết định gì? Nêu ý nghĩa lịch sử của Đại hội.

Gợi ý trả lời

- Đại hội quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương, ở mỗi nước sẽ thành lập một Đảng riêng để lãnh đạo từng nước đấu tranh.

- Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.

- Thông qua Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ mới, quyết định xuất bản báo Nhân dân - cơ quan ngôn luận Trung ương của Đảng.

- Bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm Tổng Bí thư Đảng.

- Ý nghĩa: Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng, là "Đại hội kháng chiến thắng lợi".

Câu 3: Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đến trước đông - xuân năm 1953 - 1954, hậu phương kháng chiến đã phát triển như thế nào trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế?

Gợi ý trả lời

- Về chính trị:

+ Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Mặt trận Liên Việt).

+ Thành lập Liên minh Việt - Miên - Lào để tăng cường đoàn kết của ba nước Đông Dương trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

+ Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

- Về kinh tế:

+ Mở rộng cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

- + Đề ra chính sách nhằm chấn chỉnh chế độ thuế khóa, xây dựng nền tài chính ngân hàng, thương nghiệp.
- + Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- Về văn hóa, giáo dục, y tế:
 - + Tiếp tục cải cách giáo dục, thực hiện phương châm: “phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ xã hội”.
 - + Thực hiện cuộc vận động vệ sinh phòng bệnh, thực hiện đời sống mới, bài trừ mê tín dị đoan.
 - + Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được coi trọng. Bệnh xá, bệnh viện,... được quan tâm xây dựng.

6. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ:

- Thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2/1951)
- Sự phát triển của hậu phương kháng chiến
- Những chiến dịch tiến công giữ vững quyền chủ động trên chiến trường